

(BỘ SÁCH CHÂN TRỜI SÁNG TẠO)
MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
MÔN NGỮ VĂN, LỚP 6

T T	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổn g % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNK Q	T L	TNK Q	T L	TNK Q	TL	TNK Q	T L	
1	Đọc hiểu	Truyện dân gian (truyền thuyết, cổ tích)..	3	0	5	0	0	2	0		60
2	Viết	Kể lại một truyền thuyết hoặc truyện cổ tích	0	1*	0	1*	0	1*	0	1*	40
Tổng			15	5	25	15	0	30	0	10	100
Tỉ lệ %			20		40%		30%		10%		
Tỉ lệ chung			60%				40%				

BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Đọc hiểu	Truyện dân gian (truyền thuyết, cổ tích)..	Nhận biết: - Nhận biết được những dấu hiệu đặc trưng của thể loại truyện cổ tích; chi tiết tiêu biểu, nhân vật, đề tài, cốt truyện, lời người kể	3 TN	5TN	2TL	

			chuyện và lời nhân vật. - Nhận biết được người kể chuyện và ngôi kể. Thông hiểu: - Lí giải được ý nghĩa, tác dụng của các chi tiết tiêu biểu - Hiểu được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ. - Hiểu và lí giải được chủ đề của văn bản. - Xác định được nghĩa thành ngữ thông dụng. Vận dụng: - Rút ra được bài học từ văn bản. - Nhận xét, đánh giá được ý nghĩa, giá trị tư tưởng hoặc đặc sắc về nghệ thuật của văn bản.				
2	Viết	Kể lại một truyền thuyết hoặc truyện cổ tích	Nhận biết Thông hiểu Vận dụng Vận dụng cao Viết được bài văn kể lại một truyền thuyết hoặc truyện cổ tích. Có thể sử dụng ngôi thứ nhất hoặc ngôi thứ ba. Kể bằng ngôn ngữ của bản thân trên cơ sở tôn trọng cốt truyện của dân gian.				1TL
Tổng				3TN	5TN	2 TL	1 TL
Tỉ lệ %				15	25	20	40
Tỉ lệ chung				40		60	

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I

Môn: Ngữ văn 6

Năm học: 2022-2023

Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề

I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc văn bản sau:

SỰ TÍCH CÂY KHẾ

Ngày xưa, có hai anh em nhà kia cha mẹ không may mất sớm. Để lại cho một ngôi nhà nhỏ cùng một cây khế. Thời gian thấm thoát trôi, hai anh em đều lấy vợ. Họ thấy không thể ở chung với nhau được nên đã chia gia tài. Người anh vốn dĩ rất tham lam đã chiếm hết tất cả chỉ chia cho người em một túp lều và mảnh vườn có cây khế ngọt. Nhưng người em cũng không chút phàn nàn, mà chăm chỉ làm ăn.

Đến mùa, nhờ sự chăm sóc của người em. Cây khế bỗng sai quả lạ kì. Hai vợ chồng người em vô cùng mừng rỡ vì nghĩ rằng mình sẽ đem bán khế đổi lấy gạo ăn. Bỗng nhiên, từ đâu bay tới một con chim Phượng hoàng. Nó ăn hết khế của người em. Người em không biết phải làm sao, chỉ biết khóc và van xin chim đừng ăn khế của mình: Chim ơi chim đừng ăn khế của tôi nữa, nếu chim ăn hết khế thì tôi sẽ chết đói mất. Chim thấy thế liền trả lời:

Ăn một quả trả cục vàng

May túi ba gang, mang đi mà đựng

Người em nghe chim nói vậy thì thôi không khóc nữa và nghe theo lời chim, may đúng túi ba gang.

Hôm sau, chim đến bảo người em ngồi lên lưng mình rồi đưa người em bay đi. Bay mãi, bay mãi qua biết bao nhiêu làng mạc, núi đồi, sông suối rồi đến một hoang đảo xa xôi. Chim hạ cánh bảo người em xuống lấy vàng bạc, châu báu mang về. Người em vô cùng kinh ngạc vì chưa bao giờ được nhìn thấy nhiều vàng bạc, châu báu như vậy. Mỗi ngắm nhìn, người em quên cả việc lấy vàng mang về, mãi đến khi chim giục, người em mới vội vàng lấy mỗi thứ một ít cho vào túi rồi lên lưng phượng hoàng ra về. Chim thấy vậy bảo người em lấy thêm nhưng người em cũng không lấy vì sợ đường về xa chim sẽ bị mệt. Thế rồi người em cùng chim lên đường trở về nhà.

Từ đó, người em trở nên giàu có và mang tiền của chim chia cho những người nghèo khổ.

Lại nói đến vợ chồng người anh. Họ thấy em trở nên giàu có thì vô cùng tức giận và ghen ghét. Một hôm, người anh sang chơi và đòi người em đổi cho mình lấy cây khế, còn người em lấy hết nhà cửa, ruộng vườn của mình. Người em vui vẻ bằng lòng đổi cho anh. Năm sau, cây khế cũng sai trĩu quả. Chim Phượng hoàng lại đến ăn khế.

Hai vợ chồng người anh giả vờ khóc lóc van xin chim đừng ăn khế. Chim nói:

Ăn một quả trả cục vàng

May túi ba gang, mang đi mà đựng

Người anh mừng quýnh lên, chạy vội vào nhà may ngay một túi chín gang để đựng được nhiều vàng và ngồi chờ chim Phượng hoàng đến đón đi.

Hôm sau, chim đến đón người anh ra hoang đảo xa xôi. Người anh sung sướng quá lấy thật nhiều vàng bạc, châu báu đầy túi chín gang và nhét hết cả vào người mình mới chịu về.

Đến giữa đường, chim càng bay càng thấy nặng, chim bảo vứt bớt vàng đi cho nhẹ nhưng không nghe. Nói mãi, người anh vẫn không chịu, chim cố hết sức cũng không thể bay được nữa. Đến giữa biển, chim tức mình hất người anh rơi xuống, người anh ân hận van xin chim cứu nhưng đã muộn. Chim bay đi còn người anh ôm túi vàng chìm sâu xuống biển.

(Truyện chobe.com)

Thực hiện các yêu cầu:

(Khoanh tròn vào câu trả lời đúng nhất: từ câu 1 đến câu 8, mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu 1: Sự tích cây khế thuộc thể loại nào?

A. Truyện cổ tích. B. Truyện đồng thoại. C. Truyền thuyết. D. Thần thoại.

Câu 2: Câu chuyện trên kể bằng lời của ai?

A. Lời của nhân vật người anh. **B. Lời của người kể chuyện.**
C. Lời của nhân vật người em. C. Lời của con chim.

Câu 3: Người anh chia cho người em những gì khi ra ở riêng?

A. Một gian nhà khang trang ở trước cửa có một cây khế ngọt
B. Một túp lều và mảnh vườn có cây khế ngọt
C. Một nửa số ruộng mà cha mẹ để lại
D. Một nửa gia tài của cha mẹ để lại

Câu 4: Qua việc may túi theo lời chim dặn và được chim đưa đi lấy vàng ở đảo xa, người em đã thể hiện...

A. là một người đại dột B. là một người có khao khát giàu sang
C. là một người ham được đi đây đi đó **D. là một người trung thực**

Câu 5: Qua các hành động của người anh, em thấy người anh có phẩm chất như thế nào?

A. Người anh tham lam, ích kỉ
B. Người anh lo làm ăn, thương em
C. Người anh hiền lành, chăm chỉ
D. Người anh thật thà, lương thiện

Câu 6: Việc người anh bị rơi xuống biển cùng bao nhiêu vàng bạc châu báu lấy được là kết quả tất yếu của:

A. Sự tham lam. B. Thời tiết không thuận lợi.
C. Sự trả thù của chim. D. Quảng đường chim phải bay xa xôi quá.

Câu 7: Thành ngữ nào dưới đây đúng với ý nghĩa rút ra từ Sự tích cây khế?

A. Tham một miếng, tiếng cả đời. B. Tham một bát bỏ cả mâm.
C. Tham thì thâm. D. Tham vàng bỏ ngãi.

Câu 8: Theo em, câu chuyện trên ca ngợi điều gì?

A. Sự anh dũng, mưu trí của con người.
B. Sự thông minh, sáng suốt của con người.
C. Sự chăm chỉ, lương thiện của con người.
D. Sự mưu mô, tham lam của con người.

Câu 9: Em có nhận xét gì về tình anh em trong câu chuyện trên. (1,0 điểm)

Câu 10: Qua *Sự tích cây khế*, em hãy rút ra bài học cho bản. (1,0 điểm)

II. VIẾT (4.0 điểm)

Em hãy viết bài văn kể lại một truyện cổ tích (ngoài sách giáo khoa) bằng lời văn của mình.

----- Hết -----

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I

Môn: Ngữ văn lớp 6

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	A	0,5
	2	B	0,5
	3	B	0,5
	4	D	0,5
	5	A	0,5
	6	A	0,5
	7	C	0,5
	8	C	0,5
	9	HS nêu nhận xét về người anh và người em thông qua sự việc và hành động của hai nhân vật.	1,0
	10	Anh em phải biết yêu thương đoàn kết, chia sẻ lẫn nhau không tham lam tranh giành, phải chăm chỉ lao động mới có thành quả, phải biết ơn người đã giúp đỡ mình.	1,0
II		VIẾT	4,0
		a. Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự	0,25
		b. Xác định đúng yêu cầu của đề. Kể về một câu chuyện truyền thuyết hoặc cổ tích đã học và đã từng nghe kể.	0,25
		c. Kể lại một truyện cổ tích hoặc truyền thuyết mà em đã đọc hoặc nghe kể. HS có thể kể bằng ngôn ngữ của mình, nhưng phải đảm bảo các yêu cầu sau:	
		Sử dụng ngôi kể thứ nhất hoặc thứ ba Tôn trọng cốt truyện dân gian: - Giới thiệu hoặc nêu lí do kể lại truyện truyền thuyết hoặc cổ tích đó - Kể diễn biến câu chuyện truyền thuyết hoặc cổ tích theo	2.5

	trình tự thời gian: + Sự việc 1: + Sự việc 2: + Sự việc 3: + Sự việc 4: - Suy nghĩ của bản thân về truyện vừa kể.	
	<i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0,5
	<i>e. Sáng tạo:</i> Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo.	0,5